**CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ HỌC SINH ÔN BÀI TẠI NHÀ**

**TRONG THỜI GIAN NGHỈ HỌC ĐỂ PHÒNG DỊCH COVID – 19 – ĐỢT 2**

**ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 1**

1. **ĐỌC Bài 1:**

* ch, nh, ia, ua, oi, ay, eo, au, on, en, ươn, ong, ung, uông, om.
* tuổi thơ, tươi cười, nâng niu, sừng hươu, trốn tìm, đồng ruộng, cuốn sách, rước đèn, xanh biếc, ngăn nắp.
* Quê hương là con diều biếc Trong vòm lá mới chồi non Chiều chiều con thả trên đồng Chùm cam bà giữ vẫn còn đung đưa Quê hương là con đò nhỏ Quả ngon dành tận cuối mùa Êm đềm khua nước ven song Chờ con, phần cháu bà chưa trảy vào.

## Bài 2:

**-** tr, th, ai, ây, ao, âu, an, uôn, ông, ương, am, im, uôm, ăt, it, oc.

* ngày hội, nhảy dây, sáo sậu, khăn rằn, công viên, mũm mĩm, diễn kịch, họp tổ dân phố, giấy nháp, hấp dẫn.
* Đi đến nơi nào Trên trời mây trắng như bông Lời chào đi trước Ở dưới cánh đồng bông trắng như mây Lời chào dẫn bước Mấy cô má đỏ hây hây

Chẳng sợ lạc nhà Đội bông như thể đội mây về làng. Lời chào kết bạn

Con đường bớt xa.

## Bài 3:

* ngh, ưi, yêu, ưu, ươn, ang, ương, inh, ơm, ươm, et, uc, ôc, ich, âp.
* rau cải, kì diệu, thung lũng, bay liệng, ngớt mưa, thời tiết, nóng nực, bản nhạc, nhảy sạp, chấp nhận.
* Những đàn chim ngói Vàng mơ như trái chín

Mặc áo màu nâu Nhành giẻ treo nơi nào

Đeo cườm ở cổ Gió đưa hương thơm lạ

Chân đất hồng hồng Đường tới trường xôn xao. Như nung qua lửa.

## Bài 4:

**-** gh, gi, ưa, eo, iu, ân, in, ăng, anh, ăm, ât, ac, uc, ăp, yêu.

* hiểu bài, hươu sao, khen ngợi, viên phấn, tiếng hót, hạt thóc, thơm phức, tham công, kênh rạch, hội họp.
* Những bông cải nở rộ nhuộm vàng cả cánh đồng. Trên trời, bướm bay lượn từng đàn.
* Nắng đã lên. Lúa trên nương đã chín. Trai gái bản mường cùng vui vào hội.
* Nhà Sáo Sậu ở sau dãy núi. Sáo ưa nơi khô ráo, có nhiều châu chấu, cào cào.

## Bài 5:

* kh, ngh, ôi, êu, ơn, ung, âm, iêm, ot, at, iêt, uôi, iêc, ich, op.
* leo trèo, bận rộn, vươn vai, lưỡi liềm, thật thà, mứt gừng, chuột nhắt, chênh chếch, phích nước.

## Tay mẹ

Bao tháng, bao năm, mẹ bế anh em chúng con trên đôi tay mềm mại ấy! Cơm chúng con ăn, tay mẹ nấu; nước chúng con uống, tay mẹ xách, mẹ đun. Trời nóng, gió từ tay mẹ đưa chúng con vào giấc ngủ. Trời rét, vòng tay mẹ lại ủ ấm cho chúng con.

## Bài 6:

* ph, qu, ơi, iêu, un, ưng, eng, ênh, ôm, yêm, ôt, uôt, ăc, ach, ap.
* bầu rượu, leng keng, cuộn dây, mầm non, cháy đượm, đông nghịt, vầng trăng, bập bênh, cướp cờ.

## Cây xoài của ông em

Ông em trồng cây xoài cát này trước sân, khi em còn đi lẫm chẫm.

Cuối đông, hoa nở trắng cành. Đầu hè, quả sai lúc lỉu. Trông từng chùm quả to, đung đưa theo gió, em càng nhớ ông.

Mùa xoài nào, mẹ em cũng chọn những quả chín mọng, vàng đẹp, to nhất, bày lên bàn thờ ông.

## Bài 7:

* nh, ng, ui, ây, au, uôn, iêng, im, yêm, ơt, ươt, âc, uôc, êch, ăp.
* buổi chiều, cuồn cuộn, phẳng lặng, luống cày, mềm mại, đấu vật, bát ngát, bức tường, chim chích bông, vở tập viết

## Con quạ thông minh

Một con quạ khát nước. Nó tìm thấy một cái lọ có nước. Nhưng nước trong lọ quá ít, cổ lọ lại cao, nó không sao thò mỏ vào uống được. Quạ nghĩ ra một cách: nó lấy mỏ gắp từng viên sỏi bỏ vào lọ. Một lúc sau, nước dâng lên, quạ tha hồ uống.

## Bài 8:

* oi, iêm, ay, ươu, on, en, ung, anh, ăm, im, êt, yên, iêc, op, âng.
* âu yếm, tủm tỉm, nhóm lửa, sừng hươu, thuộc bài, dệt vải, bênh vực, tuốt lúa, nhấc chân, mục đích.
* Chim tránh rét bay về phương nam. Cả đàn đã thấm mệt nhưng vẫn cố bay theo hàng.

## Chim sơn ca

Trưa mùa hè, nắng vàng như mật ong trải nhẹ khắp cánh đồng. Những con sơn ca đang nhảy nhót trên sườn đồi. Chúng bay lên cao và cất tiếng hót. Tiếng hót lúc trầm, lúc bổng lảnh lót, vang mãi đi xa. Bỗng dưng, lũ sơn ca không hát nữa mà bay vút lên trời xanh thẳm.

## Bài 9:

* ua, ôi, ưi, êu, en, ênh, uôn, ươt, âm, yêm, uôm, it, ach, oc, ăp.
* thông minh, bệnh viện, mũi hếch, vui thích, bục giảng, nóng nực, ẩm ướt, họp nhóm, rạp hát, mập mạp.

## Ve và Kiến

Ve và Kiến cùng sống trên cây nhưng mỗi người một nết. Kiến chăm chỉ làm việc suốt ngày. Thức ăn kiếm được ăn không hết, Kiến để dành phòng khi mùa đông. Ve thì nhởn nhơ ca hát suốt ngày mùa hè.

Mùa đông đến, thức ăn khan hiếm, Ve đói đành tìm Kiến xin ăn. Kiến cho ve ăn rồi hỏi Ve làm gì suốt mùa hè. Ve đáp:

* + Tôi ca hát.

Kiến bảo:

* + Ca hát là tốt nhưng cũng cần phải lao động nữa chứ.

## Bài 10:

* ưa, iên, yêu, in, ong, iêng, uông, anh, ơm, um, ơt, uôt, ưc, iêc, êch.
* nhà rông, ao chuôm, viên phấn, bãi cát, hiểu biết, thác nước, xem xiếc, kênh rạch, cổ tích, cấp cứu.

## Mua kính

Có một cậu bé lười học nên không biết chữ. Thấy nhiều người khi đọc sách phải đeo kính, cậu tưởng rằng cứ đeo kính vào là đọc được sách. Một hôm, cậu vào cửa hàng để mua kính. Cậu giở một cuốn sách ra đọc thử. Cậu thử đến năm bảy cái kính khác nhau mà vẫn không đọc được. Bác bán kính thấy thế liền hỏi:

* + Hay là cháu không biết đọc? Cậu ngạc nhiên:
  + Nếu cháu mà biết đọc thì cháu phải mua kính làm gì nữa? Bác bán kính phì cười:
  + Chẳng có thứ kính nào đeo vào mà biết đọc đâu! Cháu muốn đọc sách thì phải học đi đã.

## ĐIỀN ÂM, VẦN, TIẾNG.

1/ Điền **ch** hay **tr**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Buổi ….iều  Bức …..anh Con ….ăn | thủy …..iều  quả ……anh  ….ăn cừu | ….úc mừng  trò …..ơi  ….ong …óng | cây ….úc  ….ào cờ cái …ống |
| 2/ Điền **ng** hay **ngh**: | | | |
| …..ỉ hè …..e nhạc | | ….ủ trưa | …..i ….ờ |
| Bé …..a nằm ……iêng | | …..ựa gỗ | con …..é |
| Ngốc ….ếch tinh ……ịch | | ….ệ sĩ | ….à voi |
| 3/ Điền **g** hay **gh**: | |  |  |
| Chuồng ….à ….i nhớ | | ….ế ….ỗ | con …..ẹ |
| Bánh …..ói ….ồ …..ề | | bé …..ái | gập ….ềnh |
| ….ọn gàng nhà …..a | | kêu …ọi |  |
| 4/ Điền **c** hay **k**: | |  |  |
| ….on vịt cái ….ẹo | | cần ….ẩu | ….á chép |
| …ì cọ thổi …òi | | …éo xe | leng …eng |
| Con ….ông cửa …ính | | bà ….òng | ….êu gọi |
| 5/ Điền **iêu** hay **yêu**: | |  |  |
| Buổi ch…… già ….. | | d…… sáo | ….. cầu |
| Hạt đ…… hạt t…… | | …… quý | b….. quà |
| 6/ Điền **ui** hay **uôi**: | |  |  |
| Nải ch…… cái t…. | | m….. bưởi | n…… tằm |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngọn n……  7/ Điền **at** hay **ac**: | | b...̉… chiều | chú c…̣… | v….. vẻ |
| Bãi c…. | | th….. nước | b….. sĩ | chẻ l…̣. |
| Bản nh...̣… | | ca h…… | m….. mẻ | củ l…̣… |
| 8/ Điền **iêt** hay **iêc:** | |  |  |  |
| Công v…̣.. | | V…̣… Nam | hiểu b…… | xem x…. |
| Bữa t…̣… | | thời t…… | tập v…… | cá d…… |
| 9/ Điền **ươt** hay **ươc:** | | | | |
| l….. ván | cầu tr…̣… | | cái l…̣…. | uống n……. |
| r…… đèn | ẩm …… | | th….. kẻ | v…̣…. lên |
| 10/ Điền **uôt** hay **uôc:** | | | | |
| Ch…̣… nhắt | cái c……. | | viên th….. | th…̣… bài |
| Trắng m…… | b…̣…. dây | | ngọn đ……. | đôi g……. |

11/ Viết tiếng có chứa vần ***iêc*** vào chỗ trống để thành câu :

* Quê hương là con diều ………
* Em rất thích đi xem ………, nhất là khỉ đi xe đạp.
* Công ……. của mẹ rất bận rộn.
* Bạn Lan tổ chức bữa ……. sinh nhật rất vui.

12/ Viết tiếng có chứa vần ***op*** vào chỗ trống để thành câu :

* Con ……. rất hung dữ.
* Chúng em đóng ……. áo quần cũ cho các bạn nghèo. 13/ Viết tiếng có chứa vần ***ach*** vào chỗ trống để thành câu
* Bác thợ xây lấy ……. để xây nhà.
* Cô dạy em phải giữ gìn …….. vở cẩn thận.
* Trong rừng có nhiều cây ……. đàn.

14/ Viết tiếng có chứa vần ***it*** vào chỗ trống để thành câu

* Cây …… nhà bà đã có quả.
* Con …… đi lạch bạch.
* Em rất thích ăn ……. gà.

15/ Viết tiếng có chứa vần ***uôc*** vào chỗ trống để thành câu

* Cô y tá tiêm ……. cho bé.
* Bác nông dân đang …….. đất trồng rau.
* Mẹ ……. trứng cút.

16/ Viết tiếng thích hợpv ào chỗ trống để thành câu

* Đàn én đang bay ………. trên trời.
* Em phải giữ …… đôi tay.
* Con chim bắt …… trên cây.∙
* Để phòng dịch bệnh corona phải đeo khẩu ……., rửa ……. nhiều lần và không đi đến nơi người.
* Trong thời gian nghỉ …….., các em phải chú ý ôn …….để không bị quên kiến thức.

## : Nối cột A với cột B để tạo thành câu:

Cột A Cột B

**Bé ngồi**

**rộng mênh mông**

**Cánh đồng**

**bên cửa sổ**

**Cần cẩu**

**cùng chơi đu quay**

**Bé và bạn**

**nâng kiện hàng**

**………………………………………………………………………………………………………………**

# Cột A Cột B

**Mẹ nhìn con**

**thơm ngan ngát**

**Cô cho em**

**lấy mật**

**…………………………………………………………………………………………………………………………**

**âu yếm**

**điểm mười**

**Bố nuôi ong**

**Hương sen**

# Cột A Cột B

**Em là niềm vui**

**xanh ngát**

**Bầu trời**

**của gia đình**

**chín đỏ**

**Không vứt giấy vụn**

**Cột A Cột B**

**Những trái ớt**

**bừa bãi**

**Vâng lời**

**thổi sáo**

**Bầu trời**

**đông vui**

**Phố xá**

**ba mẹ**

**Bé ngồi**

**đầy sao**

**…………………………………………………………………………………………………………………………**

# Cột A Cột B

**Em được**

**khẩu trang**

**Mọi người phòng chống**

**cô giáo khen**

**Bé đeo**

**dịch bệnh**

**Rửa tay**

**trước khi ăn**

**…………………………………………………………………………………………………………………………**

# Cột A Cột B

**Bình minh**

**kéo co**

**Các bạn chơi**

**đang lên**

**Chúng em**

**bắp cải**

**Mẹ mua**

**tập múa**

# Cột A Cột B

**Cây bưởi**

**bay về tổ**

**Đàn cò**

**trung thu**

**Bà nội trải**

**chiếu tre**

**Chúng em phá cỗ**

**đã ra quả**

**…………………………………………………………………………………………………………………………**

# Cột A Cột B

**Em yêu**

**đã đi qua**

**Vâng lời**

**học hành chăm chỉ**

**Cơn bão**

**trường em**

**Chúng em**

**người lớn**

**…………………………………………………………………………………………………………………………**

# Cột A Cột B

**Đường xá**

**máy tính**

**Rửa tay sạch sẽ**

**phải che miệng**

**Không ngồi gần**

**vắng tênh**

**Khi ho, ngáp**

**trước khi ăn**

**Cột A Cột B**

**Vườn rau**

**khi tham gia giao thông**

**Trẻ em hôm nay**

**trồng cây**

**Đội mũ bảo hiểm**

**vừa mới gieo**

**Ăn quả nhớ kẻ**

**thế giới ngày mai**

**…………………………………………………………………………………………………………………………**

## LUYỆN VIẾT

**Bài 1:** Đọc thầm và chép lại các từ và câu sau:

lưỡi xẻng, nhà rông, nghỉ hè, tre ngà.

Mấy hôm nay trời mưa như trút nước. Bầu trời xám xịt. Hàng cây ven đường rũ lá vì mưa to.

**Bài 2:** Đọc thầm và chép lại đoạn thơ sau:

Tích tắc, tích tắc Kim ngắn chỉ giờ Kim dài chỉ phút Tích tắc, tích tắc Thì giờ vùn vụt Nhanh như tên bay Chớ phí một giây Em chăm chỉ học.

**Bài 3:** Đọc thầm và chép lại các từ, câu sau:

trái lựu, chim sẻ, nương rẫy, tiếng hót.

Sau trận mưa rào, cây cối như mặc chiếc áo mới màu xanh. Một màu xanh non thơm mát trải dài ra mênh mông trên khắp các sườn đồi.

**Bài 4:** Đọc thầm và chép lại đoạn thơ sau:

Quê hương là đường đi học Con về rợp bướm vàng bay Quê hương là con diều biếc Tuổi thơ con thả trên đồng Quê hương là con đò nhỏ Êm đềm khua nước ven sông

**Bài 5:** Đọc thầm và chép lại từ và đoạn thơ sau:

bầu rượu, khách sạn, nuôi tằm, xem xiếc.

Trăng ơi từ đâu đến Hay từ một sân chơi

Trăng tròn như quả bóng Bạn nào đá lên trời.

**Bài 6:** Đọc thầm và chép lại đoạn văn sau:

Bé thích làm kĩ sư giống bố và thích làm cô giáo như mẹ. Lại có lúc Bé thích làm bác sĩ để chữa bệnh cho ông nội, làm phóng viên cho báo Nhi đồng. Mặc dù thích đủ nghề như thế nhưng mà eo ơi, Bé rất lười học. Bé chỉ thích được như bố, như mẹ mà khỏi phải học.

( Theo Nguyễn Thị Thanh Hà

**Bài 7:** Đọc thầm và chép lại từ và đoạn thơ sau:

mầm non, giã giò, quả chuông, cầu trượt

Hỏi cây bao nhiêu tuổi Cây không nhớ tháng năm Cây chỉ dang tay lá

Che tròn một bóng râm.

**Bài 8:** Đọc thầm và chép lại từ và đoạn thơ sau: uống nước, chú cừu, khăn len, thợ xây.

Trông đầm gì đẹp bằng sen

Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng Nhị vàng bông trắng lá xanh

Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

**Bài 9:** Đọc thầm và chép lại từ và câu sau:

gốc cây, chuột cống, đống rơm, bạn thân.

Ngày chủ nhật, ba mẹ chở em về quê thăm ông bà. Nhà ông bà có nhiều cây ăn quả. Em thích nhất là cây mận đỏ trồng gần giếng nước.

**Bài 10:** Đọc thầm và chép lại từ và đoạn thơ sau:

rổ khế, đường hầm, yên ngựa, mắc áo.

Nhanh chân thì được Chậm chân thì thua Chân giậm giả vờ

Cướp cờ mà chạy.

Phụ huynh cho các em nhìn chép vào vở chữ nhỏ. Chúc các em ôn tập tốt.